

Số: /BC-SLĐTBXH

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Văn bản số 1767/UBND-NC ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo báo cáo chuyên đề về công tác PCTN và THPTCLP, tiếp công dân và giải quyết KNTC phục vụ kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XIX.

Căn cứ Văn bản số 1211/STC-TTr ngày 23/5/2022 của Sở Tài chính về việc đề nghị báo cáo chuyên đề về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phục vụ kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh Khóa XIX.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu năm 2022, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Thường xuyên quán triệt và triển khai đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động các chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP, như: Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Gắn việc tuyên truyền về THTK, CLP với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”*; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

2. Thực hiện rà soát, ban hành các văn bản về THTK, CLP

Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 của Sở¹. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế về định mức chi tiêu nội bộ của cơ quan nhằm quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đúng theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị².

Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Sở, ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở³.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP, gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên thực hiện việc rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định mới về tài chính có liên quan đến chế độ thu, chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản để triển khai thực hiện đúng theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu, chi dự toán ngân sách của cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo đúng quy định.

Tổ chức 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công vụ được giao; trách nhiệm của người đứng đầu, viên chức, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại 01 đơn vị trực thuộc Sở (đang thực hiện).

Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở. Qua kiểm tra hầu hết công chức, viên chức, người lao động đều nhận thức rõ và đầy đủ về công tác THTK, CLP, do đó trong 6 tháng đầu năm không có trường hợp nào vi phạm dẫn đến xử lý các hình thức kỷ luật.

II. Kết quả THTK, CLP

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

1.1. Quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên:

a) Tiết kiệm chi 10% kinh phí chi thực hiện chuyên môn nghiệp vụ của ngành năm 2022, gồm điện, nước, văn phòng phẩm, xăng xe, phụ cấp công tác phí, hội nghị... là 360 triệu đồng, trong đó:

¹ Chương trình số 01/CTr-SLĐTBXH ngày 19/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Chương trình số 02/CTr-SLĐTBXH ngày 08/02/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

² Quyết định số 49/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

³ Quyết định số 107/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/5/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Sở; Quyết định số 106/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/5/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở

- Văn phòng Sở: 160 triệu đồng
- Các đơn vị trực thuộc Sở: 200 triệu đồng (Trung tâm dịch vụ việc làm: 45 triệu đồng; ; Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em: 35 triệu đồng; Cơ sở cai nghiện ma túy: 120 triệu đồng)

b) Thực hiện tiết kiệm chi kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: 48,50 triệu đồng. Trong đó:

- Văn phòng Sở: 27,50 triệu đồng.
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: 21 triệu đồng (*Trong đó: Trung tâm Dịch vụ việc làm 12 triệu đồng; Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh: 9 triệu đồng*).

c) Thực hiện tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ, tham quan, học tập kinh nghiệm, thực hiện lồng ghép, rút ngắn thời gian hội nghị, không tổ chức chiêu đãi tặng quà, không kết hợp tham quan nghỉ mát; việc chi tiêu hội nghị theo chế độ quy định.

d) Thực hiện tiết kiệm trong mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị làm việc theo tiêu chuẩn định mức tại quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; không phô trương, lãng phí.

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành tiếp tục thực hiện việc chi trả lương và các chế độ, chính sách kịp thời qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức.

1.2. Quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp:

Quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp giao về Sở và các đơn vị trực thuộc từ khâu lập dự toán, thực hiện và thanh quyết toán.

1.3. Trong thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập:

Tiếp tục xây dựng Phương án thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở giai đoạn giai đoạn 2022-2026 gửi Sở Tài Chính, Sở Nội vụ thẩm định để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Trong thực hiện các nhiệm vụ, lĩnh vực thuộc ngành:

- Xây dựng phương án, tổ chức chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh qua hệ thống Bưu điện.

- Tiếp tục hướng dẫn các huyện, thành phố chi trả trợ cấp trợ giúp xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh. Xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phương thức chi trả, mức chi phí chi trả trợ cấp trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Thông tư số 76/2021/TT-BTC.

2. Tiết kiệm trong quản lý, đầu tư công

Rà soát các dự án do Sở làm chủ đầu tư, các công trình đầu tư sửa chữa nghĩa trang, nhà bia ghi tên liệt sĩ trong tỉnh; phối hợp với các ngành, các cơ quan tháo gỡ khó khăn vướng mắc; hạn chế phát sinh tăng những hạng mục chưa thực sự cần thiết, đảm bảo dự án thực hiện đúng quy định, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Các dự án đầu tư thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của nhà nước; tổ chức đấu thầu theo quy định đảm bảo công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng công tác thẩm định kết quả đấu thầu.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ năm 2022, đáp ứng nhu cầu sử dụng kinh phí thực tế từng công trình tại các huyện và của tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra tại công trường các dự án đang thi công. Tập trung làm tốt công tác nghiệm thu kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo từng bộ phận, hạng mục công trình, đảm bảo trình độ, yêu cầu kỹ thuật. Tiết kiệm kinh phí trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình.

3. Trong quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia

- Hoàn thiện dự thảo Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hướng dẫn các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện.

4. Thực hành tiết kiệm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quy định số lượng cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở và quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở⁴. Rà soát, xây dựng kế hoạch tinh giảm biên chế năm

⁴ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Quy định cơ cấu

2022 báo cáo cấp có thẩm quyền⁵; triển khai kế hoạch tiếp nhận viên chức 6 tháng đầu năm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Sở⁶; Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc. Cán bộ công chức, viên chức, người lao động nghiêm chỉnh chấp hành thời gian làm việc theo quy định của Bộ Luật lao động, chế độ trách nhiệm theo quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức, nội quy, quy chế của cơ quan để nâng cao hiệu quả công tác, tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng lao động, tích cực học tập và rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý, đạo đức nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Duy trì thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính⁷; tập trung rà soát, đề nghị công bố, bãi bỏ, cắt giảm thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực của ngành theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Sở, của từng đơn vị. Xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4⁸; việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân được thực hiện kịp thời, đúng quy định; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý điều hành của Sở.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, đến nay trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ công chức cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công việc, đa số đã sử dụng được các phần mềm phục vụ công tác; các ứng dụng dùng chung từng bước được triển khai, nhân rộng: Trang thông tin điện tử, phần mềm Quản lý và điều hành văn bản, gửi nhận văn bản điện tử; giao dịch với Kho Bạc nhà nước qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng chuyên ngành được đẩy mạnh vào phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ: Phần mềm cơ sở dữ liệu về cung cầu lao động. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phần mềm cơ sở dữ liệu điều tra hộ nghèo, cận nghèo; phần mềm số hóa hồ sơ người có công và chi trả trợ cấp ưu đãi người có công ở các khâu: tăng, giảm đối tượng, điều chỉnh trợ cấp; quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, phòng nghiệp vụ trong việc tiếp nhận thẩm định, xét duyệt... từ đó tiết kiệm được thời gian để tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách chế độ ở cơ sở phát hiện kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai man hồ sơ, hưởng sai chế độ. Cá nhân, tổ chức cho

tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Quy định số lượng, cấp phó của phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm, Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang;

⁵ Năm 2022 đăng ký 01 công chức nghỉ hưu trước tuổi.

⁶ Quyết định số 45/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/2/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁷ Kế hoạch số 01/KH-SLĐTBXH ngày 17/01/2022 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022.

⁸ Đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai cung cấp 130 dịch vụ công trên hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh, trong đó: 86 dịch vụ công mức độ 2, chiếm 67,7% và 42 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, chiếm 32,3%.

hường sai chế độ, cắt giảm không kịp thời phải bồi hoàn số tiền đã chi sai và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

III. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

1. Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: không có.
2. Số vụ việc đã được xử lý: không.
3. Số người vi phạm và hình thức xử lý: không.

IV. Khen thưởng về THTK, CLP: Không có.

V. Kết quả công khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Nội dung công khai: Công khai dự toán thu, chi ngân sách theo đúng Thông tư 61/2017/TT0-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; công khai minh bạch các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, nội dung tiết kiệm trong sử dụng kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, chi công tác phí và các dịch vụ khác, chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại... trong toàn thể công chức, viên chức toàn đơn vị.

2. Hình thức, thời điểm công khai:

- Dự toán ngân sách: Công khai bằng quyết định công bố và gửi đến tất cả các phòng, đơn vị ngay sau khi được giao dự toán của cấp có thẩm quyền.
- Công khai tài chính: Thực hiện tại cuộc họp cán bộ, công chức đầu năm.

VI. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

- Công tác THTK, CLP được lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo sát sao, hiệu quả.

- Việc tiết kiệm các khoản chi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Việc sử dụng tài chính, tài sản công được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước, 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đều có ý thức tiết kiệm trong sử dụng trang thiết bị làm việc được cấp phát và trong sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Tồn tại, hạn chế

Trụ sở và một số tài sản, phương tiện, thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác của đơn vị đã xuống cấp, hư hỏng do đó hằng năm phải chi phí sửa chữa thường xuyên.

VI. Phương hướng, giải pháp THTK, CLP 6 tháng cuối năm 2022

1. Thường xuyên quán triệt, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP tại các đơn vị, phát huy tính gương mẫu của đảng viên, người đứng đầu về THTK, CLP. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng

cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong THPT,CLP; phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân trong công tác tuyên truyền, giám sát THPT, CLP trong cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định của pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách nhà nước đúng theo dự toán được giao; thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để thực hiện cho phù hợp.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn được giao, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

4. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

5. THPT, CLP trong mua sắm tài sản, trong quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm.

6. Tiếp tục rà soát bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THPT, CLP; rà soát các quy trình, thủ tục liên quan đến thủ tục hành chính để thực hiện điều chỉnh, đơn giản hóa.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT-KHTC(Trang).

GIÁM ĐỐC

Phạm Thái Sơn